|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 330/BC-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 8 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách**

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra tóm tắt các Tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 09 như sau:

Nhìn chung, các tờ trình và dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình kỳ họp lần này đã cơ bản có đầy đủ hồ sơ, thủ tục, các căn cứ pháp lý liên quan, có tính cần thiết, có ý nghĩa quan trọng tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quản lý điều hành ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; được cơ quan soạn thảo xây dựng công phu, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở.

Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức làm việc với cơ quan soạn thảo, có ý kiến góp ý trực tiếp vào dự thảo; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu đầy đủ, chỉnh sửa, hoàn thiện và trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Vì vậy, Ban cơ bản thống nhất với các nội dung của Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết và có một số ý kiến cụ thể như sau:

**1.** **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.**

Về tên dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh thành: “Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh *giai đoạn 2022-2025* thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia” để phù hợp với Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND[[1]](#footnote-1) và Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND[[2]](#footnote-2) ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cần chi tiết đến nội dung, dự án thành phần từng chương trình, danh mục đầu tư (nếu có). Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung vào dự thảo Nghị quyết danh mục các dự án thành phần, trong đó khẩn trương rà soát, xây dựng danh mục các công trình cấp nước tập trung cần đầu tư đảm bảo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 4, Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân tỉnh.

Cân đối nguồn để bố trí tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh (tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tỷ lệ 1:1 đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới).

Sớm hoàn thiện, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia[[3]](#footnote-3) để tránh trùng lặp, chồng chéo trong việc phân bổ các nguồn vốn.

**2.** **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết** **phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.**

Về căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung: Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình MTQG, Quyết định số 1030/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Quyết định số 1076/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4, Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, việc phân bổ vốn xây dựng công trình cấp nước tập trung năm 2022 phải đảm bảo 50% tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương, theo đó cần bố trí đủ 103.550 triệu đồng; tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết mới dự kiến bố trí 38.000 triệu đồng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương xây dựng danh mục chi tiết và bố trí đủ vốn theo quy định để đảm bảo tiến độ giải ngân.

**3.** **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết** **quyết định, điều chỉnh, bãi bỏ chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.**

Nhìn chung các dự án trình lần này đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất; Ban Kinh tế - Ngân sách khảo sát thực tế hiện trường, nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu; Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tại các kỳ họp thứ 06 và kỳ họp thứ 08. Các dự án phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đã được các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, thẩm định cho ý kiến và cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tiếp thu hoàn thiện. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án; đồng thời đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

(1). Đối với dự án Trụ sở làm việc Công an 15 xã, thị trấn tại các huyện Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh. Đây là dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh xác định đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, từ nguồn thu tiền sử dụng đất. Tuy vậy, vẫn còn một số nội dung đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, xem xét:

- Tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn; theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Đề án thực hiện tại Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 với tổng kinh phí khảo sát, lập quy hoạch đất an ninh và xây dựng mới trụ sở Công an xã giai đoạn 2021-2026 là 541.118 triệu đồng (trong đó dự kiến Bộ Công an hỗ trợ 216.447 triệu đồng, địa phương 324.671 triệu đồng). Ngày 07/6/2022, Bộ Công an có Văn bản số 1965/BCA-H01 đề nghị địa phương đảm bảo 100% kinh phí; do đó UBND tỉnh cần khẳng định địa phương có đảm bảo được kinh phí để đầu tư toàn bộ trụ sở theo đề án như đề xuất của Bộ Công an hay không.

- Mặt khác, tại khoản 3[[4]](#footnote-4) Điều 11 Nghị định số 42/2021/NĐ-CP của Chính phủ cũng chỉ quy định là ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở hoặc nơi làm việc, sinh hoạt và trang thiết bị, phương tiện, các điều kiện bảo đảm khác phục vụ cho hoạt động của lực lượng Công an xã; do đó với việc ngân sách Trung ương không bố trí thì việc thực hiện Đề án sẽ khó khả thi.

- Về tổng mức đầu tư: Suất đầu tư xây dựng 01 trụ sở Công an xã theo Quyết định số 3384/QĐ-BCA-H02 ngày 14/5/2021 của Bộ Công an là 3.389,798 triệu đồng, mức dự kiến theo dự thảo là 4.459,467 triệu đồng/01 trụ sở, tăng 31,5% đồng nghĩa với nhu cầu về kinh phí thực hiện sẽ tăng lên. Đối với nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp huyện, xã đề nghị làm rõ phương thức quản lý, hỗ trợ và cần có cam kết của các địa phương.

- Về Quy hoạch xây dựng các trụ sở: Hiện mới có 03/15 trụ sở[[5]](#footnote-5) có trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch phân khu đô thị; các trụ sở còn lại hiện đang rà soát; đề nghị hoàn thiện các thủ tục liên quan về quy hoạch.

(2). Đối với dự án Nhà học 5 tầng Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh: Đây là dự án khởi công mới, chưa có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đề xuất sử dụng từ nguồn ngân sách tỉnh (bao gồm cả nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác). Tuy vậy, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi phụ thuộc vào quá trình điều hành ngân sách hàng năm, có tính chất không ổn định, hiện tại chưa được rà soát báo cáo cụ thể; đề nghị UBND tỉnh có báo cáo rõ về nguồn này; Sau khi thực hiện hết các nhiệm vụ theo Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước[[6]](#footnote-6); phần chi cho đầu tư thực hiện theo Điều 10 Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 68/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đến nay, còn nhiều nhiệm vụ chi cần được cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh[[7]](#footnote-7). Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát tổng thể nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và kết dư ngân sách năm 2021 để xây dựng phương án cụ thể, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

(3). Đối với việc bãi bỏ chủ trương đầu tư dự án Đường trục chính Cụm công nghiệp huyện Đức Thọ; sau khi bãi bỏ quyết định chủ trương đầu tư, sớm hoàn thiện thủ tục để Nhà đầu tư thực hiện đầu tư kinh doanh Cụm công nghiệp Đức Thọ đảm bảo hiệu quả. Trong quá trình thực hiện hồ sơ, thủ tục cần đảm bảo chặt chẽ, như: Việc bàn giao tài sản Nhà nước đã đầu tư, phân khai cụ thể các hạng mục các đơn vị khác đã đầu tư trong Cụm; có phương án kinh doanh, nghĩa vụ đóng nộp NSNN đối với đơn vị kinh doanh... tránh hệ lụy, khiếu kiện về sau.

**4.** **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết** **về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023.**

*(1). Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022*

Ban Kinh tế - Ngân sách đánh giá cao công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022; ban hành nhiều văn bản và thành lập 03 Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công để triển khai kiểm tra, rà soát, kịp thời xử lý những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn liên quan đến triển khai, giải ngân và quản lý chất lượng công trình đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh. Để có thêm thông tin cho Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, đề nghị Ủy ban nhân tỉnh đánh giá, bổ sung một số nội dung sau:

- Tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 theo nguồn vốn.

- Đánh giá khả năng thực hiện giải ngân 9 tháng năm 2022 theo nguồn vốn: Vốn NSNN, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật[[8]](#footnote-8).

- Đánh giá tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển.

- Đánh giá việc giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022.

- Đề xuất phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước năm 2021 của tỉnh.

- Qua báo cáo, tiến độ giải ngân 07 tháng đầu năm đạt thấp (đạt 37,5%), nhất là nguồn vốn ODA; trong đó có nguyên nhân từ công tác triển khai thủ tục đầu tư các dự án rất chậm, đến thời điểm hiện nay một số dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi[[9]](#footnote-9), chưa triển khai thi công[[10]](#footnote-10); cá biệt có dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, đưa vào kế hoạch đầu tư công từ giai đoạn 2016-2020 nhưng đến nay vẫn chưa triển khai[[11]](#footnote-11). Việc chậm giải ngân và thủ tục triển khai chậm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân tích đánh giá với 03 nhóm tồn tại, 04 nhóm nguyên nhân khách quan, 02 nhóm nguyên nhân chủ quan. Tuy nhiên, nhóm nguyên nhân chủ quan cần đánh giá trách nhiệm cụ thể của các đơn vị, cá nhân, người đứng đầu trong việc triển thủ tục chậm, giải ngân chậm, thậm chí chưa giải ngân; nhất là đánh giá các dự án giảm kế hoạch vốn để có biện pháp cứng rắn, giải quyết dứt điểm tình trạng này.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần triển khai những tháng cuối năm 2022 như báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát quy trình chỉ đạo điều hành, quy trình giải ngân, không chỉ dừng lại ở việc đôn đốc, nhắc nhở; cần tăng cường công tác thanh tra công vụ nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục, phát hiện làm rõ trách nhiệm và xử lý những tồn tại hạn chế trong quá trình tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thực hiện gắn với người đứng đầu.

*(2). Về Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023*

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với mục tiêu, định hướng đầu tư công năm 2023 trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo dự kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng nhu cầu đầu tư vốn ngân sách Nhà nước kế hoạch năm 2023 là 7.120,738 tỷ đồng[[12]](#footnote-12).

Việc dự kiến bố trí vốn thực hiện các dự án thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn vốn Trung ương giai đoạn 2021-2025 chưa đảm bảo nguyên tắc đề ra *“Chưa bố trí đủ vốn để thu hồi vốn ứng trước nguồn NSTW còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025”*.

Phần vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2023 bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện cần phân bổ chi tiết để cấp huyện dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Đối với nội dung dự kiến đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội chỉ xem xét bố trí vốn sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

Báo cáo chỉ mới dự kiến tổng nhu cầu đầu tư vốn ngân sách Nhà nước; trong khi đó khả năng huy động vốn lại chưa được đánh giá; 07 tháng đầu năm kết quả giải ngân mới chỉ đạt 37,5%; Ủy ban nhân dân tỉnh ước thực hiện năm là 94,6%; nội dung này cần có đánh giá chi tiết, căn cơ đến từng dự án để có phương án bố trí phù hợp và sớm có phương án dự kiến chuyển nguồn thực hiện sang năm 2023.

Ngoài ra, cần rà soát nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước năm 2021 để sớm xây dựng phương án bố trí trình Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo đúng thẩm quyền.

(3). Về nội dung trình bày tại Dự thảo Nghị quyết

Bổ sung nguyên tắc, nhiệm vụ phân bổ đảm bảo phù hợp với pháp luật về đầu tư công và hướng dẫn tại Văn bản số 5035/BKHĐT-TH ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tình hình thực tiễn của địa phương.

Đối với phần tổ chức thực hiện ở dự thảo Nghị quyết cần bổ sung nội dung *“Ủy ban nhân nhân dân tỉnh linh hoạt điều chuyển vốn đầu tư công từ các dự án, nhiệm vụ chi giải ngân thấp, không có khả năng giải ngân sang dự án, nhiệm vụ chi giải ngân tốt, có khối lượng hoàn thành; giữa các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh năm 2022; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả giao vốn, điều chuyển vốn năm 2022 tại Kỳ họp cuối năm 2022”.*

Trên đây là báo cáo tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 9;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Lưu: VT, HĐ1. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  *(Đã ký)*  **Nguyễn Thị Thúy Nga** |

1. Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025. [↑](#footnote-ref-2)
3. b) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

   c) Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này.

   d) Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này. [↑](#footnote-ref-3)
4. UBND các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: *“Bảo đảm trụ sở hoặc nơi làm việc; hỗ trợ ngân sách để đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở hoặc nơi làm việc, sinh hoạt và trang thiết bị, phương tiện, các điều kiện bảo đảm khác phục vụ cho hoạt động của lực lượng Công an xã”.* [↑](#footnote-ref-4)
5. Mới chỉ có 03 trụ sở (Kỳ Xuân, Kỳ Ninh, Kỳ Nam) phù hợp quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch phân khu đô thị. [↑](#footnote-ref-5)
6. Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi; Bổ sung quỹ dự trữ tài chính; Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương; Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội; [↑](#footnote-ref-6)
7. Thu hồi ứng trước nguồn cho các dự án do tỉnh quản lý khoảng 925 tỷ đồng; chưa bố trí đủ vốn đối ứng các dự án ODA khoảng 433 tỷ đồng; ngân sách địa phương đảm bảo cho các dự án khới công mới, dự án phục hồi kinh tế của Trung ương khoảng 1.600 tỷ đồng; nguồn thực hiện đối ứng các Chương trình MTQG trên 900 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Trong đó báo cáo chi tiết: (i) Tình hình thực hiện thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) và thu hồi vốn ứng trước; (ii) Tình hình thực hiện các dự án chuyển tiếp phải bố trí đủ vốn để hoàn thành trong năm 2022 (dự án nhóm C; dự án quá thời gian thực hiện; dự án hoàn thành năm 2022); dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt; dự án quan trọng quốc gia, dự án đường bộ cao tốc, trọng điểm, dự án đường ven biển, dự án kết nối có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. [↑](#footnote-ref-8)
9. Từ năm 2020 đến nay Có 20/72 dự án chưa được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi. [↑](#footnote-ref-9)
10. Từ năm 2020 đến nay Có 50/72 dự án chưa khởi công xây dựng. [↑](#footnote-ref-10)
11. Dự án âu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Khẩu, thị xã Kỳ Anh, Giai đoạn 2; Dự án Hạ tầng khu dân cư đô thị và thương mại - dịch vụ Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên; Dự án Nâng cấp hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh và Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh.. [↑](#footnote-ref-11)
12. Bao gồm:

    1. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước: 7.110,738 tỷ đồng. Trong đó:

    a) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 3.063,738 tỷ đồng. Bao gồm:

    - Vốn ngân sách XDCB tập trung: 1.275 tỷ đồng;

    - Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 1.500 tỷ đồng;

    - Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 10 tỷ đồng;

    - Bội chi ngân sách địa phương: 278,738 tỷ đồng.

    b) Vốn ngân sách Trung ương: 4.047 tỷ đồng. Trong đó:

    - Vốn ngân sách trung ương trong nước: 3.470,397 tỷ đồng. Trong đó: Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 810 tỷ đồng; Các Chương trình mục tiêu quốc gia là 400,463 tỷ đồng; Vốn đầu tư theo các ngành, lĩnh vực là 2.259,934 tỷ đồng.

    - Vốn nước ngoài (ODA): 576,603 tỷ đồng.

    2. Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật: 10 tỷ đồng.. [↑](#footnote-ref-12)